

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Q

THÀNH PHỐ H

Bản án số 61/2019/HSST

Ngày 27/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị N.

2. Bà Nguyễn Thị H.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh S - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 29/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/HSST-QĐ ngày 09/9/2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Danh S, sinh năm 1966;

HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, huyện Q, thành phố H; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Danh C (đã chết); Con bà Nguyễn Thị L; Vợ Nguyễn Thị T; Con có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án; Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 14/7/2019, có mặt.

2. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1954;

HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, huyện Q, thành phố H; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/10; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị P (đã chết);

Vợ Nguyễn Thị T; Con có 02 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Theo trích lục tiền án, tiền sự ngày 30/12/1976 bị Công an quận Đ, thành phố H bắt về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 23/01/1977 bị Công an quận Đ, thành phố H bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Q xác tiến hành xác minh, Cơ quan CSĐT – Công an quận Đ cung cấp theo hồ sơ sổ sách phản ánh, năm 1976 và 1977 công an quận Đ không bắt giữ và xử lý đối với Nguyễn Hữu L.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 14/7/2019, có mặt.

3. Nguyễn Tiến Hồng, sinh năm 1945;

HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, huyện Q, thành phố H; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Tiến T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Vương Thị L; Con có 07 con; con lớn sinh năm 1967, con nhỏ sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 14/7/2019, có mặt.

4. Nguyễn Xuân M, sinh năm 1969;

HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố H; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Xuân N (đã chết); Con bà Vũ Thị B (đã chết); Vợ Đỗ Thị T; Con có 02 con; con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án HSPT số 619/2015/HSPT ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (số lượng tiền đánh bạc 4.000.000 đồng). Theo Điều 3 khoản 2 Nghị quyết số 01/2016-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo được đương nhiên miễn chấp hành hình phạt kể từ ngày 09/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 14/7/2019, có mặt.

Nguyễn Tiến Thùy, sinh năm 1980;

HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, huyện Q, thành phố H; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Tiến T; Con bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị H; Con: có 02 con; con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 14/7/2019, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2019, Nguyễn Danh S đang ở nhà thì có Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Khắc T cùng thôn và Nguyễn Xuân M. Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố H, Nguyễn Trọng N ở Thôn T, xã T, huyện C, thành phố H đến nhà ngồi chơi. Sau đó các đối tượng rủ nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. Nguyễn Danh S đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và trực tiếp chuẩn bị 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa hình tròn hoa văn màu đỏ rồi trải 02 chiếc chiếu cói ra sàn nhà phòng khách và chia bài để các đối tượng tham gia đánh bạc. Các đối tượng chơi bạc gồm: Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Xuân M, Nguyễn Tiến T.

Hình thức đánh Chắn sát phạt nhau bằng tiền như sau: Nguyễn Danh S sử dụng 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài và chia làm 05 phần (trong đó 03 người, mỗi người sẽ được 01 phần 19 quân bài; và một người sẽ được 01 phần 20 quân bài) số quân bài còn lại được để vào đĩa sứ giữa 04 người chơi để bốc lộc. Người có 20 quân bài sẽ được đánh trước theo chiều từ trái qua phải (ngược chiều kim đồng hồ) cho đến khi có người được ù thì thắng theo quy định như sau: Ù Suông là 30.000đ; Ù Tôm là 50.000đ; Ù Lèo là 60.000đ; Ù Bạch Định là 70.000đ; Ù Tám Đỏ là 80.000đ. Khi các đối tượng M, L, T, H đánh bạc thì S sử dụng thêm 01 bộ bài chắn 100 quân bài nữa và chia sẵn cho các đối tượng đánh bạc ván tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc nếu ai được Ù Bạch Định hoặc Tám Đỏ sẽ cho S (chủ nhà) 10.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc các bị cáo không cử người canh gác, không bị thu hồ, phế mà khi các bị cáo can thắng các ván Ù Bạch Định hoặc Tám Đỏ sẽ phải đưa cho bị cáo S (chủ nhà) số tiền cụ thể như sau: Bị cáo M ù 01 ván Bạch Định, 01 ván Tám Đỏ và cho bị cáo S 20.000đ; Bị cáo T được 01 ván Ù Bạch Định và cho bị cáo S 10.000đ; Bị cáo H được ù 2 ván Bạch Định, 01 ván Tám Đỏ và cho bị cáo S 30.000đ. Tổng số tiền bị cáo S thu lời bất chính từ việc dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc là 60.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang.

***Vật chứng thu giữ:** 02 chiếc chiếu cói đơn đã cũ; 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 nắp nhựa hình tròn có hoa văn màu đỏ; Số

tiền thu được là **7.390.000** đồng; Trong đó thu dưới chiếu bạc là 2.630.000 đồng; thu trên người các đối tượng đang đánh bạc là 4.500.000 đồng (cụ thể: thu của Nguyễn Tiến H 2.000.000 đồng; Nguyễn Xuân M 2.500.000 đồng); Thu của Nguyễn Danh S 260.000 đồng trong đó có 60.000 đồng S thu từ các con bạc; 200.000 đồng của S không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền xác định các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là : **7.190.000** đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Nguyễn Danh S: Đã sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình cho các bị can tham gia đánh bạc để thu lời bất chính, số tiền đã thu được 60.000 đồng. S đã chuẩn bị 02 bộ bài chắn, 02 chiếu cói đơn, 01 đĩa sứ, 01 khay nhựa và trực tiếp ngồi chia bài để các bị can đánh bạc. Khi các bị can đánh bạc thì S có số tiền là 200.000đ trên người, S không tham gia đánh bạc và không sử dụng số tiền 200.000đ vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người S số tiền 260.000đ, nếu không bị bắt thì S sẽ được hưởng lợi 60.000đ và không sử dụng 200.000đ có sẵn trên người vào việc đánh bạc.

- **Nguyễn Hữu L:** mang theo số tiền 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua số tiền 210.000 đồng. Khi bị bắt quả tang L bị thu giữ số tiền 390.000 đồng tại chiếu trước chỗ ngồi của L. Nếu không bị bắt thì L tiếp tục sử dụng số tiền 390.000đ còn lại để đánh bạc.

- **Nguyễn Tiến H:** mang theo số tiền 2.360.000 đồng sử dụng để đánh bạc và đến khi bị bắt quả tang H đang thắng 500.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền trên người H là 2.000.000 đồng và 830.000 đồng trên chiếu trước chỗ ngồi của H. Nếu không bị bắt thì H tiếp tục sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc.

- **Nguyễn Xuân M:** Khi đi đánh bạc M mang theo số tiền 3.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc và đến khi bị bắt quả tang M thua 70.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền trên người M là 2.500.000 đồng và 710.000 đồng tại chiếu trước vị trí M ngồi. Nếu không bị bắt thì M tiếp tục sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc.

- **Nguyễn Tiến T:** mang theo số tiền 930.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua 220.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền 700.000 đồng tại chiếu trước vị trí T ngồi. Nếu không bị bắt thì T tiếp tục sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc.

* *Xử lý vật chứng:*- Đối với số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Danh S số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT- VKS ngày 27/8/2019 của VKSND huyện Q đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh S, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Xuân M phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Danh S từ 9 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 8 - 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ quy thành 9 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ quy thành 9 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M từ 9 – 12 tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung công số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.190.000đ; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu cói đơn cũ; 02 bộ chăn; 01 đĩa sứ màu trắng cũ; 01 nắp nhựa hình tròn.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phần nội dung: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13giờ 30 phút ngày 11/7/2019, tại nhà của Nguyễn Danh S ở thôn 6, xã T, huyện Q, TP H các bị cáo Nguyễn Hữu L có 600.000 đồng, Nguyễn Tiến H có 2.360.000 đồng, Nguyễn Xuân M có 3.300.000 đồng, Nguyễn Tiến T có 930.000 đồng cùng tham gia chơi chẵn ăn tiền, đến 15giờ 20 phút thì bị cơ quan CSĐT công an huyện Q phát hiện và bắt quả tang. Tổng số tiền được xác định các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: **7.190.000** đồng. Nguyễn Danh S là chủ nhà không tham gia chơi bạc nhưng có hành vi cho các bị cáo chơi bạc tại nhà mình, chuẩn bị các dụng cụ chơi bài và ngồi chia bài cho các bị cáo đánh bạc nhằm thu lời bất chính, số tiền đã thu lời là 60.000 đồng, Nguyễn Danh S đã đồng phạm đánh bạc với vai trò giúp sức.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự an ninh cần phải xử nghiêm để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2015 Nguyễn Xuân M đánh bạc bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. Theo NQ 01/2016/HĐTP ngày 30/6/2016 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo M được miễn chấp hành hình phạt do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng cũng cần xem xét về nhân thân để lượng hình cho phù hợp đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Riêng bị cáo Nguyễn Tiến H có thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm o khoản 1, Điều 51 BLHS nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy bị cáo Nguyễn Danh S là chủ nhà dùng nhà của mình cho các bị cáo tham gia đánh bạc thu lời bất chính. S chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác đánh bạc và trực tiếp chia bài phải chịu mức hình phạt cao nhất; Bị cáo Nguyễn Xuân M có nhân thân xấu, đã một lần bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tội và tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất là 3.300.000đ phải chịu mức án ngang với bị cáo S; Bị cáo Nguyễn Hữu L theo trích lục tiền án, tiền sự có 2 lần bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng theo hồ sơ, sổ sách không phản ánh bị cáo bị bắt đồng thời xét thấy vụ việc đã xảy ra cách đây hơn bốn mươi năm nên không coi bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Tiến H có nhân thân tốt, lại trên 70 tuổi; Bị cáo Nguyễn Tiến T cũng có nhân thân tốt, tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất 930.000 đồng nên được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.190.000đ; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu cói đơn cũ; 02 bộ chăn; 01 đĩa sứ màu trắng cũ; 01 nắp nhựa hình tròn.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Danh S, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Xuân M, Nguyễn Tiến T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Danh S 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể ra Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M 9 (chín) tháng tù. Được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 14/7/2019, còn phải chấp hành hình phạt tù 8 (tám) tháng 27 (hai bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ chuyển thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải thi hành 8 (tám) tháng 21 (hai một ngày) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T nhận được quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ chuyển thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải thi hành 8 (tám) tháng 21 (hai một ngày) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T nhận được quyết định thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.190.000đ; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu cói đơn cũ; 02 bộ chăn; 01 đĩa sứ màu trắng cũ; 01 nắp nhựa hình tròn(*theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/2019/THA ngày 30/8/2019 giữa Công an huyện Q và Thi hành án huyện Q và Ủy nhiệm chi ngày 28/8/2019 giữa Công an huyện Q và Kho bạc nhà nước huyện Q*).

4. Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án nhân dân thành phố H.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T